

Bản án số: 13/2018/HS-PT

Ngày: 15/01/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Ngôn

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Thao

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thuận – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 674/HSPT ngày 11/12/2017 đối với bị cáo Trần Quang Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2017/HSST ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quang Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: tổ A, đường B, ấp C, xã T, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hùng C và bà Trần Thị M; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 55 phút, ngày 14/01/2017, Trần Quang Đ đến công ty Vina Sunshine đường N, Phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Thái Văn K làm giám đốc để mua thuốc Shisha. Khi đến công ty, Đ đi lên lầu 1 nhìn vào trong phòng cửa kính thấy chỉ có một chị nhân viên đang ngồi sử dụng điện thoại di động. Quan sát thấy chị nhân viên không để ý, Đ

nảy sinh ý định lén đi lên lầu 3 là kho chứa thuốc Shisha để trộm cắp. Nhìn thấy bên phải cầu thang lầu 3 có nhiều thùng carton đựng thuốc Shisha, Đ mở thùng carton ra lấy 02 bịch thuốc Shisha màu đỏ nhãn hiệu Homemade và 02 bịch thuốc Shisha màu xanh nhãn hiệu Royal Flavor bỏ vào balo mang theo. Chưa kịp kéo khóa balo lại thì bị chị Nguyễn Thị Hồng V (là người giúp việc tại đây) nhìn thấy nên hỏi Đ lên kho làm gì và yêu cầu kiểm tra balo của Đ. Chị V cầm balo định kiểm tra thì Đ giằng co balo với chị V nên chị V tri hô lên, Đ buông balo bỏ chạy xuống cầu thang rồi chạy ra đường tẩu thoát. Lúc này, có anh Ngô Quang B là nhân viên công ty vừa về đến nghe chị V kể lại sự việc, anh B nhờ xe ôm (không rõ lai lịch) chở đi tìm. Khi đến khu vực đường K thì thấy người dân đang giữ Đ và nói Đ là người đã trộm cắp tài sản bỏ chạy nên anh B gọi điện thoại báo Công an Phường M, Quận Y đến đưa Đ về trụ sở lập hồ sơ chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận Y. Tại cơ quan điều tra, Trần Quang Đ khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự số: 47/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 19/4/2017 xác định:

- 04 (bốn) bịch thuốc Shisha, trọng lượng mỗi bịch 04 kg gồm:
 - +02 (hai) bịch màu đỏ, hiệu Royal Homemade, xuất xứ Malaysia vào thời điểm tháng 01/2017 có giá là: 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.
 - +02 (hai) bịch màu đỏ, hiệu Royal Flavor, xuất xứ Malaysia vào thời điểm tháng 01/2017 có giá là: 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.
- Tổng giá trị là: 7.200.000 (Bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2017/HSST ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Trần Quang Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/11/2017 bị cáo Trần Quang Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo thực hiện đã đề nghị:

Bị cáo Trần Quang Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/11/2017 bị cáo Trần Quang Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét thấy, bị cáo Trần Quang Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, để có thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang Đ mà giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ 06 (sáu) tháng tù, như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quang Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị cáo Trần Quang Đ có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/11/2017 bị cáo Trần Quang Đ có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo Trần Quang Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” có giá trị 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đ 06 (sáu) tháng tù.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang Đ mặc dù không xuất trình thêm tình tiết nào mới, tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: bị cáo phạm tội có tính chất cơ hội, bộc phát, có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang còn đi học nên Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú ổn định, trong thời gian tại ngoại không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên thiết nghĩ không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang Đ, không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Trần Quang Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang Đ; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang Đ** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Trần Quang Đ **06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Trần Quang Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- THA-DS Quận Y; (1)
- VKSND Quận Y; (1)
- TAND Quận Y; (2)
- Công an Quận Y; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Ngôn